| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2- VĨNH LONG**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Long , ngày 22 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **chị Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **anh Trần Văn T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N và anh Trần Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thị Ánh N1, sinh ngày 24/7/2009 và Trần Quốc K, sinh ngày 15/5/2013 cho anh Trần Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn T chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, theo biên lai thu số 0001066 ngày 29/7/2025, còn lại 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả lại cho chị N.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND khu vực 2;
- Chi cục THA.DS khu vực 2;
- UBND xã Cái Nhum
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**
Đã ký

**Võ Thị Tám**